

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công văn số 6936/VPCP-KSTT ngày 14/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ.

Để quán triệt quan điểm và thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 131/NQ-CP) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, đồng bộ và cụ thể hóa có hiệu quả các nhiệm vụ được giao về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương gồm: đơn vị chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả thực hiện và những nội dung khác có liên quan đến nhiệm vụ được giao, đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả.

c) Cải cách đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ

quan quản lý nhà nước; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện bám sát các nhiệm vụ, nội dung theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch liên quan của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh. Kết quả triển khai Kế hoạch hành động này làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP.

b) Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp nâng cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động này; cán bộ, công chức, viên chức nêu cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

c) Để cải cách mạnh mẽ quy định, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, tạo đột phá trong cải cách hành chính, xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, hiện đại, hiệu quả, liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

d) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này; tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP.

II. NỘI DUNG

Các nội dung nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và thời gian hoàn thành tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch hành động này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có liên quan lập và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động này vào dự toán chung của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp hiện hành.

Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật từ các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung của Nghị quyết số 131/NQ-CP và Kế hoạch hành động này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai ngay chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và địa phương. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, đơn vị chủ trì để triển khai thực hiện; đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ đối với các nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức quán triệt, nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 131/NQ-CP và Kế hoạch hành động này đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và địa bàn phụ trách, người dân, doanh nghiệp biết được tầm quan trọng, lợi ích và ý nghĩa của nội dung này; tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao nhận thức và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

d) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này lồng ghép trong báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch hành động này; tổng hợp báo cáo kết quả về Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, xử lý. *Zik*

Nơi nhận:

- VPCP (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- VP: CVP, các PVP, P. KSTT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KS (Hiệu). *lan*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

Phụ lục kèm theo

Nhiệm vụ tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp

(Kèm theo Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
I	Về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh				
1	Tập trung rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo thời gian quy định tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh
2	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Cơ quan, tổ chức liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh.
3	Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; bảo đảm chỉ ban hành và duy trì những thủ tục hành chính, quy định thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất; giảm tối đa số lượng văn bản có thủ tục hành chính theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Tư pháp	Sau khi có quy định của Luật, nghị quyết của Quốc hội giao địa phương quy định thủ tục hành chính hoặc trường hợp cần thiết phải quy định	- Tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hoặc Quyết định của UBND tỉnh - Quy định thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được ban hành bảo đảm sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
				thủ tục hành chính trong nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	
4	Theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, triển khai thực hiện các văn bản thực thi phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính và triển khai rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các văn bản hướng dẫn và đôn đốc việc triển khai; công khai kết quả đánh giá nỗ lực cải cách quy định trên Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan, đơn vị.
II	Về nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp				
5	Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2022	100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
					thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.
6	Thực hiện việc chuẩn hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, làm cơ sở để xác định mã loại giấy tờ, kết nối, chia sẻ, sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 11/2022	Danh mục kết quả chuẩn hóa được cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
7	Tổ chức kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, triển khai Bộ nhận diện thương hiệu theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính phục vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 12/2022	Bộ phận Một cửa các cấp được kiện toàn và triển khai Bộ nhận diện thương hiệu trên phạm vi toàn tỉnh
8	Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức, có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc dè dặt, trễ nhiều lần.	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên	Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được thực hiện nghiêm
9	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng	Các sở, ban, ngành tỉnh và	Văn phòng Ủy ban nhân dân	Theo lộ trình Nghị định số	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa,

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	107/2021/NĐ-CP	đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; cán bộ, công chức, viên chức được hướng dẫn thực hiện số hóa
10	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông		100% hồ sơ giải quyết được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý.
11	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2022, chậm nhất tháng 3/2023	Hoàn thành hợp nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, duy nhất của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đề ra.
12	Thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2022, chậm nhất tháng 3/2023	Hình thành kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; kết nối, tích hợp,

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	chính, bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước. Hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả				chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu với Kho dữ liệu điện tử, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
13	Chủ động phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng để kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo tiến độ của Đề án 06	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
14	Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên	Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử được ban hành, bảo đảm 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin, dữ liệu tại Hệ thống thông tin giải quyết

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
					thủ tục hành chính của tỉnh.
15	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trong đó thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng là trung tâm. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, trễ; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Các dịch vụ công, thanh toán trực tuyến được thúc đẩy. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thực hiện nghiêm túc, không bị chậm, trễ. Có phương án đề xuất giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến.
16	Phối hợp rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Mẫu đơn, tờ khai được chuẩn hóa, điện tử hóa, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; việc ký số trên thiết bị di động được đẩy mạnh.
17	Các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước	Các sở, ban, ngành tỉnh và	Văn phòng Ủy ban nhân dân		Các dịch vụ công được tích hợp, công bố, công khai và

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	các cấp trên địa bàn tỉnh do các bộ, ngành triển khai cung cấp thuộc các lĩnh vực như: đăng ký doanh nghiệp; quản lý đầu tư nước ngoài; giấy phép lái xe; giấy phép kinh doanh vận tải; cấp (đổi) biển hiệu, phù hiệu xe ô tô; hộ tịch điện tử; lý lịch tư pháp; đăng ký, cấp phép hành nghề khám, chữa bệnh; xây dựng,... được tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầy đủ, chính xác, thường xuyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông		đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầy đủ, chính xác, thường xuyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
18	Tích hợp, đồng bộ các dữ liệu phân theo từng địa phương, cấp hành chính, cơ quan, đơn vị của các Hệ thống: Đăng ký doanh nghiệp; Quản lý đầu tư nước ngoài; Giấy phép lái xe; Giấy phép kinh doanh vận tải; Cấp (đổi) biển hiệu, phù hiệu xe ô tô; Hộ tịch điện tử; Lý lịch tư pháp; Đăng ký, cấp phép hành nghề	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Tư pháp; Y tế	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2022, chậm nhất tháng 3/2023	Dữ liệu từ các hệ thống thông tin của các bộ được tích hợp với Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	khám, chữa bệnh với Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của Công Dịch vụ công quốc gia phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ				
19	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức, không để tình trạng giải quyết chậm, trễ. Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên	Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm, trễ trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng/trang Thông tin điện tử của tỉnh. 100% hồ sơ thủ tục hành chính để chậm, trễ đều phải có báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
20	Hướng dẫn việc lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ để phục vụ thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh	Sở Nội vụ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền	Sau khi Thông tư của Bộ Nội vụ ban hành	Văn bản hướng dẫn được ban hành

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	nghiệp theo yêu cầu của Chính phủ tại điểm a khoản 15 Mục I Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022		thông		
21	Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; hướng dẫn các sở, ngành thực hiện việc cấp bản sao điện tử từ sổ gốc để bảo đảm giá trị pháp lý của giấy tờ, tài liệu do tổ chức, cá nhân nộp qua Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở Tư pháp	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 01/2023	Văn bản hướng dẫn được xây dựng, ban hành
22	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo tiến độ Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia
23	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh, xác thực điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Tháng 11/2022	Các dữ liệu được kết nối, chia sẻ phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công
24	Triển khai Quyết định sửa đổi Quyết	Văn phòng Ủy	Các sở, ban,	Sau khi Quyết	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã cho phù hợp với tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến	ban nhân dân tỉnh	ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	định sửa đổi Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành.	
III	Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp				
25	Phối hợp triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo tiến độ được giao	Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, đưa vào vận hành và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.
26	Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi - nhận văn bản và xử lý hồ sơ công	Các sở, ban, ngành tỉnh và	Sở Thông tin và Truyền	Tháng 12/2023	Văn bản, hồ sơ được gửi - nhận, xử lý trên môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền, hoàn thành việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử tại chính quyền cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	thông		điện tử tại tất cả các cấp.
27	Phối hợp đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2023	Các chế độ báo cáo được chuẩn hóa, triển khai trên hệ thống thông tin báo cáo của bộ ngành, địa phương, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo yêu cầu
28	Sử dụng Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước do Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thống nhất trong toàn quốc	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2023	Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được hoàn thiện, nâng cấp, kết nối, tích hợp, chia sẻ với Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước
29	Phối hợp bảo đảm an ninh mạng và đẩy mạnh tiến độ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được bảo đảm an ninh mạng và kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	ban nhân dân tỉnh hoạch định cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội				
30	Bảo đảm Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước hoạt động thông suốt, ổn định đáp ứng các yêu cầu về hiệu năng, băng thông phục vụ trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước được hoạt động ổn định, đáp ứng được các yêu cầu
31	Phối hợp xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở phát triển Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, theo nguyên tắc tận dụng tối đa hạ tầng, ứng dụng của các bộ, ngành, địa phương đã triển khai; hướng dẫn kết nối, tích hợp phân hệ theo dõi nhiệm vụ của địa phương với Hệ thống này	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2023	Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước được xây dựng và đưa vào vận hành.
32	Phối hợp chuẩn hóa thông tin, dữ liệu và xây dựng khung Bộ chỉ số điều hành	Văn phòng Ủy ban nhân dân	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục	Tháng 9/2023	Các bộ chỉ số được xây dựng và ban hành theo thẩm quyền.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	thống kê và các cơ quan, tổ chức có liên quan		
IV	Các nhiệm vụ khác				
33	Đẩy nhanh việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án 06, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để kịp thời tháo gỡ	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Theo tiến độ của Đề án 06	Các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án 06 được thúc đẩy để hoàn thành các mục tiêu đề ra.
34	Tập trung thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật, thông tin về kết quả cải cách quy định và cải cách thực thi, bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng yêu cầu của các tổ chức quốc tế đánh giá xếp hạng đối với	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Theo tiến độ Nghị quyết số 02/NQ-CP	Các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP được thúc đẩy để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm
	các nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh				
35	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao nhận thức và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp thấy được lợi ích để thay đổi hành vi, ý thức	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng/trang Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Các sản phẩm truyền thông được xây dựng, triển khai
36	Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai Nghị quyết	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên	Kinh phí triển khai được bảo đảm theo quy định của pháp luật
37	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ, định kỳ hàng quý hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Các văn bản đôn đốc và báo cáo định kỳ, đột xuất.